

QUÁ TRÌNH TẠO DỰNG HÌNH ẢNH MỚI SAU THIÊN TAI: SO SÁNH TRƯỜNG HỢP NGƯỜI MỸ GỐC PHI VÀ NGƯỜI MỸ GỐC VIỆT Ở NEW ORLEANS

TS. Nguyễn Vũ Hoàng
Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam

***Tóm tắt:** Qua phân tích sự hồi phục của người Mỹ gốc Việt sau cơn bão Katrina tại thành phố New Orleans năm 2005, bài viết chỉ ra rằng, người Việt luôn bị đặt trong hệ thống ý thức da trắng thống trị của xã hội Mỹ. Theo đó, họ không chỉ luôn bị sắp đặt cho phù hợp với vị trí gốc Á châu, mà đôi khi chính họ cũng ngã theo ý thức hệ của người Mỹ da trắng.*

***Từ khóa:** Người Việt ở Mỹ, người Mỹ da trắng, ý thức hệ, kỳ thị chủng tộc, thiên tai.*

1. Lý thuyết về chủng tộc, thảm họa

1.1. Lý thuyết về chủng tộc tại Mỹ

Trong xã hội Mỹ, các nhóm người nhập cư đều chịu sự “phán xét” của một hệ thống ý thức hệ chủng tộc do người da trắng tạo lập. Những nhóm người nhập cư này được xem xét theo các tiêu chí phân định chủng tộc của hệ thống da trắng thống trị. Dưới hệ thống này, những chủng tộc không phải da trắng bị xếp ở hàng dưới so với người da trắng. Lịch sử của vấn đề này có nguồn gốc từ buổi sơ khai của nước Mỹ ở thế kỷ XVI khi người da trắng châu Âu đến lục địa này. Họ đã nhanh chóng thiết lập một hệ thống đảm bảo vị trí thượng tôn cho người da trắng. Theo đó, khái niệm chủng tộc được tạo dựng để hợp lý hóa ý thức hệ thống trị của người da trắng (*White supremacy ideology*). Sau cuộc Nội chiến (1861 - 1865), hệ thống này chuyển từ việc

sử dụng công cụ bạo lực như cưỡng ép nô lệ và diệt chủng sang công cụ luật pháp nhằm thiết lập vị thế của người da trắng, tạo dựng một hệ thống cho phép kỳ thị chủng tộc đối với những người không phải da trắng. Trong giai đoạn này, các cộng đồng không phải người da trắng chịu nhiều tổn thương từ những hành động kỳ thị chủng tộc ở nơi công cộng, trường học và khu vực cư trú. Giai đoạn này diễn ra từ sau năm 1865 cho đến Phong trào Quyền Dân sự vào đầu những năm 1960.

Phong trào Quyền Dân sự đã đưa đến sự ra đời của hai đạo luật quan trọng: Đạo luật Dân sự năm 1964 bảo đảm quyền bình đẳng giữa người da đen và người da trắng, chống kỳ thị, phân biệt chủng tộc trên toàn nước Mỹ; Đạo luật Quyền Bầu cử năm 1965 khẳng định quyền được bầu cử đối với tất cả công dân Mỹ không phân biệt màu da, nguồn gốc. Trong khi nhiều người cho rằng sự thành

công của Phong trào Quyền Dân sự đã xóa bỏ sự kỳ thị chủng tộc ở nước Mỹ, nhiều học giả đã chứng minh rằng người da màu tiếp tục bị kỳ thị ở những dạng thức mới. Eduardo Bonilla-Silva gọi dạng này là kỳ thị không màu da (*color-blind racism*) trong thời kỳ hậu Phong trào Quyền Dân sự. Bonilla - Silva (2001) cho rằng hệ thống quyền lực da trắng chuyển từ kỳ thị công khai sang thực hiện kỳ thị ngầm. Theo đó, thay vì sử dụng các công cụ công khai bằng bạo lực hay luật pháp như thời kỳ trước, sự kỳ thị trong giai đoạn này trở nên tinh vi và khó nhận diện hơn. Bất bình đẳng chủng tộc tiếp tục diễn ra và vị thế đa số của người da trắng tiếp tục chi phối xã hội Mỹ.

Cùng thời điểm với Phong trào Quyền Dân sự là sự ra đời của lý thuyết về *dân tộc thiểu số kiểu mẫu* (Model minority). Bằng việc mô tả những thành tựu của nhiều nhóm thiểu số gốc châu Á như người Nhật, người Hàn Quốc... lý thuyết này chỉ ra rằng, nếu như các cộng đồng thiểu số khác có thể thành công thì không có lý do nào có thể ngăn cản người Mỹ gốc Phi phát triển bình đẳng với phần còn lại của đất nước. Lý thuyết này ra đời những năm 1960 là một trong những nỗ lực phản kháng lại Phong trào Quyền Dân sự của người da đen. Hệ thống da trắng cho rằng, thay vì đổ lỗi cho hệ thống, người Mỹ gốc Phi nên tập trung nâng cao trình độ và học cách thích nghi để có thể đạt nhiều thành công hơn (Fong, 2008). Sự trông đợi xã hội này một mặt biểu dương người gốc châu Á tại Mỹ, mặt khác là căn cứ để chỉ trích những đòi hỏi quyền lợi của người Mỹ da đen. Tuy nhiên, ngay cả ý niệm về *dân tộc thiểu số kiểu mẫu* cũng nhằm bảo đảm vị thế thống trị cho người Mỹ da trắng.

Basch và cộng sự cho rằng chủ nghĩa đa văn hóa đã khiến cho nước Mỹ chấp nhận người nhập cư da màu nhưng giữ họ ở vị trí thấp hơn trong xã hội (Basch và cộng sự, 1994, tr. 43). Cùng xem xét người Mỹ gốc Á trong hệ tư tưởng thống trị của người da trắng, Mia Tuan đặt câu hỏi rằng liệu có thể coi người Mỹ gốc Á *mãi mãi là ngoại kiều* (forever foreigners) hay họ là *những người da trắng danh dự* (honorary whites). Nghiên cứu của Mia Tuan không đưa ra câu trả lời bởi lẽ cả hai khái niệm này bỏ qua bản chất phức tạp của quan hệ chủng tộc trong xã hội Mỹ. Nếu cho rằng họ *mãi mãi là ngoại kiều* thì sẽ phủ nhận việc người Mỹ gốc Á thành công hơn một số cộng đồng khác cùng sinh sống trên nước Mỹ; trong khi đó, nếu coi họ là *người da trắng danh dự* thì lại phủ nhận việc họ vẫn đang hàng ngày phải chịu đựng sự kỳ thị chủng tộc ngay tại quốc gia họ mang quốc tịch (Tuan, 1999, tr. 165). Chia sẻ với Mia Tuan, Rosalind Chou và Joe Feagin nêu bật bản chất của thuyết dân tộc thiểu số kiểu mẫu trong việc củng cố vị thế của hệ tư tưởng thống trị da trắng. Chou và Feagin nghiên cứu những địa bàn như trường học, nơi làm việc, không gian công cộng và chỉ ra việc người Mỹ gốc Á châu luôn bị người Mỹ da trắng kỳ thị tại bất cứ không gian nào. Các tác giả kết luận, hệ tư tưởng da trắng thống trị mọi không gian xã hội và do đó, việc được coi là dân tộc kiểu mẫu không giúp ích gì người Mỹ gốc Á tránh khỏi sự kỳ thị chủng tộc (Chou & Feagin, 2008, tr. 228).

Một số tiếp cận khác về hệ thống bá quyền của người da trắng cũng được phát triển trong những thập niên gần đây. Claire Jean Kim (1999) đưa ra luận thuyết về tam

giác chủng tộc (Racial triangulation perspective) với việc đặt người Mỹ gốc Á ở dưới người da trắng nhưng trên người da đen về thứ bậc xã hội, nhưng họ lại kém người da đen về mức độ hòa nhập với xã hội Mỹ; hoặc Andrea Smith (2010) với lập luận về ba trụ cột đảm bảo tính logic của hệ thống da trắng (Three pillars of white supremacy logic). Ba trụ cột của Smith là: i) tính logic của chế độ nô lệ (the logic of slavery) gắn liền với Chủ nghĩa tư bản; ii) tính logic của chế độ diệt chủng (the logic of genocide) gắn liền với Chủ nghĩa thực dân; iii) tính logic của đồng phương (the logic of orientalism) gắn với việc coi người Mỹ gốc Á luôn mang hiểm họa cho đất nước Mỹ. Điểm quan trọng của lập luận này là việc những người thuộc một trụ cột nào cũng bị cảm dỗ bởi viễn cảnh có thể tham gia cả trụ cột khác.

Bài viết này muốn chỉ ra rằng, người Việt ở Mỹ nói chung, hay ở thành phố New Orleans nói riêng, cũng trải nghiệm những sự phân biệt chủng tộc trong đời sống hàng ngày. Do người Việt đến Mỹ chủ yếu sau năm 1975 nên họ đã không phải chịu đựng sự kỳ thị chủng tộc sâu sắc như người Mỹ gốc Phi ở New Orleans giai đoạn trước năm 1960. Tuy nhiên, khi bị phân định vào nhóm người Mỹ gốc Á, người Việt ở Mỹ cũng phải chịu sự trông đợi xã hội theo mô hình của lý thuyết *dân tộc thiểu số kiểu mẫu* như cần cù, chăm chỉ lao động, học giỏi toán, làm kinh tế khá,... Điều này không phải luôn đúng đối với trường hợp người Việt ở New Orleans. Nếu như người Nhật và người Hàn Quốc ở Mỹ có một lịch sử nhập cư lâu dài tạo nên nền tảng kinh tế vững chắc thì người Việt mới đến New Orleans với tài sản không nhiều. Do vậy, cộng đồng người Mỹ gốc Việt phải gánh chịu sự trông đợi xã hội không thực sự chính xác này.

1.2. Tiếp cận Nhân học về thảm họa

Giới nhân học đã sớm có những tiếp cận nghiên cứu vấn đề thiên tai và thảm họa trên thế giới. Nếu như trước đây các nhà nhân học đặt con người ở vị trí đối lập thiên tai thì từ cuối thế kỷ XX, những tiếp cận nhân học mới coi thiên tai và thảm họa là một bộ phận gắn liền với sự biến đổi của môi trường và văn minh nhân loại (Nguyễn Vũ Hoàng, 2013). Những nghiên cứu gần đây cho thấy, ngoài thiên tai còn có sự hiện diện của thảm họa do sự phát triển của khoa học kỹ thuật và những xung đột tôn giáo - chính trị trên thế giới. Tất cả chúng tạo nên những thách thức mới không chỉ đối với nạn nhân mà còn cả chính quyền địa phương, trung ương và các tổ chức quốc tế. Anthony Oliver-Smith (1996) cho rằng nhân học về thảm họa có ba hướng nghiên cứu chính sau:

i) Nghiên cứu cách thức các cộng đồng ứng phó với thiên tai trong đời sống thường nhật. Ở những địa bàn thường xuyên hứng chịu thiên tai, cộng đồng và Nhà nước đã có những biện pháp gì để chuẩn bị cho thảm họa thiên nhiên có thể tới bất cứ lúc nào. Trong bối cảnh đó, thay vì rời bỏ nơi cư trú đi nơi khác, cộng đồng được tái tổ chức ra sao để đảm bảo giảm thiểu tác hại của thiên tai.

ii) Nghiên cứu sau thảm họa nhìn nhận thảm họa là một sự kiện làm hủy hoại hệ thống an sinh xã hội. Do đó, cần có sự điều chỉnh để xã hội có thể tiếp tục vận hành đúng chức năng của mình. Nhiều nghiên cứu chỉ ra sức chống chịu dẻo dai và linh hoạt của xã hội truyền thống đối với sự thay đổi sau thảm họa. Công cuộc tái thiết sau thảm họa cũng chứa đựng những mâu thuẫn trong cộng đồng. Một mặt, nạn nhân của thảm họa

mong muốn tái thiết khuôn mẫu trong quá khứ. Mặt khác, thảm họa cũng làm lộ rõ những điểm yếu của hệ thống cũ cần phải thay đổi. Điều này khiến cho cộng đồng phải tự điều chỉnh nhằm giải quyết những mối bất hòa sau thảm họa.

iii) Nghiên cứu theo hướng kinh tế - chính trị và môi trường tập trung vào các chiều cạnh về cấu trúc - lịch sử của cộng đồng bị thiệt hại. Các nghiên cứu này không chỉ còn coi thảm họa là sự khắc nghiệt của thiên nhiên mà quan tâm đến chức năng của chúng trong trật tự xã hội, trong cấu trúc giữa con người và thiên nhiên; và đặt chúng trong một khung cảnh lớn hơn về quá trình lịch sử. Nhiều nghiên cứu chỉ ra việc chính phủ can thiệp vào hệ thống điều tiết, sản xuất của cư dân bản địa đã làm giảm khả năng xử lý thiên tai của cộng đồng. Các nhà nghiên cứu trước đây cho rằng người dân phải chịu khổ sở vì họ thiếu kiến thức về thảm họa. Những nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng, các cá nhân và cộng đồng có hiểu biết đầy đủ về nguy cơ của thảm họa, nhưng họ không có cách nào khác hơn là phải tiếp tục sống trong những khu vực đó (Oliver-Smith, 1996).

2. Lịch sử người Mỹ gốc Việt ở New Orleans

James Freeman phân chia quá trình định cư tại Mỹ của người Việt từ sau năm 1975 làm 5 giai đoạn tương ứng với 5 đợt tiếp nhận người Việt của chính phủ Mỹ (Freeman, 1995, tr. 30-41). Theo thống kê, số lượng người Mỹ gốc Việt hiện nay khoảng hơn 1 triệu người. Mặc dù có số lượng rất nhỏ, nhưng sự hiện diện của người Việt luôn là đề tài nghiên cứu hấp dẫn đối với các ngành xã hội học, nhân khẩu học, nhân học về xã hội Mỹ. Những nghiên cứu

về người Việt tại Mỹ đã được trình bày tương đối cụ thể tại một bài viết trước (Nguyễn Vũ Hoàng, 2011). Bài viết này sẽ tập trung vào lịch sử di cư của người Việt tại New Orleans, bang Louisiana.

Vào thời điểm cuối tháng 4 năm 1975, cư dân của nhiều làng ngư phủ lên ghe thuyền đi ra biển để tránh ảnh hưởng bom đạn. Trong bối cảnh đó, những ngư phủ này cũng được một số tàu hải quân Mỹ đón lên thuyền và chở đến một số trại tị nạn được thiết lập ở Mỹ như Fort Chaffee, Pendleton... để cư trú tạm thời và chờ chính sách tiếp theo. Lúc này, Đức Tổng giám mục Philip Hannan của Tổng giáo phận New Orleans đồng ý tiếp nhận 6.500 người Việt theo Công giáo. Ông đã tìm được một vị linh mục người Việt đến các trại làm thủ tục bảo lãnh người Việt tới thành phố New Orleans. Gia đình người Việt đầu tiên được bảo trợ tới thành phố vào tháng 9 năm 1975, tiếp đó là 1.000 người Việt vào cuối năm 1976 (Zhou & Bankston, 1998). Tổng Giáo phận New Orleans đã sắp xếp người Việt đến định cư ở khu chung cư Versailles Arms, ở phía đông New Orleans cách trung tâm thành phố khoảng 25km. Làng Versailles hiện nay lấy tên gốc từ khu chung cư Versailles Arms. Thập niên 1960 -1970, đây là nơi cư trú của công nhân viên của chi nhánh Cơ quan Hàng không và Vũ trụ Hoa Kỳ (NASA) tại Louisiana (Zhou & Bankston, 1998). Sau khi đã mua nhà ở các khu cư trú khác, công nhân viên ở đây đã chuyển dân đi và khu chung cư Versailles Arms biến thành khu nhà ở cho người có thu nhập thấp của thành phố. Sinh sống ở đây từ cuối năm 1975, dần dần người Việt đã mua được những lô đất xung quanh khu chung cư và mở rộng thành

một khu dân cư mới gọi là Village de l'Est, hay còn được gọi bằng tên của khu chung cư cũ là làng Versailles. Từ đó, theo các mối liên hệ với bạn bè, người thân, nhiều người Việt di cư từ các tiểu bang khác của Mỹ đến sinh sống tại khu vực này. Cho đến năm 1990, số lượng người Việt ở miền đông New Orleans lên tới 4.600 người, mặc dù nhiều người dân cho rằng số lượng thật phải tới hơn 6.000 (Zhou & Bankston, 1998, tr. 78).

Như đã trình bày ở mục 1, sự hiện diện của người Việt ngay lập tức được đặt trong mối quan hệ với các chủng tộc khác trong xã hội Mỹ. Là một dân tộc gốc Á châu, người Việt sớm được nghiên cứu dưới góc nhìn về dân tộc thiểu số kiểu mẫu. Người Mỹ gốc Việt được cho là đạt nhiều thành

công nhờ sự chăm chỉ, cần cù và các giá trị văn hóa mang đến từ Việt Nam. Darrel Montero chỉ ra rằng, hơn 80% trong số 170.698 người Việt tị nạn có việc làm toàn thời gian. Năm 1977, thu nhập hàng năm của một hộ gia đình người Việt là 9.600 USD và hơn 90% số thu nhập này là từ lao động chính thức được trả lương. Chỉ có ít hơn một phần ba số hộ gia đình còn nhận trợ cấp xã hội (Montero, 1979, tr. 54). Min Zhou và Carl Bankston (1998, tr.231) cho rằng, các mạng lưới của người Việt tại New Orleans như Công giáo, thân tộc và giá trị đạo đức đã góp phần cho sự thành công của giới trẻ gốc Việt.

New Orleans là một thành phố với đa số dân cư là người Mỹ gốc Phi. Thống kê dân số năm 2010 của Hoa Kỳ như sau:

Bảng 1. Thống kê dân số quận Orleans và tiểu bang Louisiana năm 2010

Chủng tộc	Quận Orleans	Tiểu bang Louisiana
Da trắng	113.428	2.836.192
Mỹ gốc Phi châu	206.871	1.452.396
Mỹ gốc Á châu	9.970	70.132
Khác	13.560	174.652
Tổng số	343.829	4.533.372

Nguồn: Thống kê dân số Hoa Kỳ năm 2010.

Trong cơ cấu dân số này, người Việt nằm trong nhóm chủng tộc châu Á. Tuy số lượng ít hơn, nhưng vẫn đạt được thành công tương đối lớn sau ba thập kỷ sinh sống tại Mỹ. Năm 1999, thu nhập bình quân đầu người của người Mỹ da đen là 20.753 USD, trong khi của gia đình người Việt là 32.000 USD (Leong và cộng sự, 2007, tr. 772).

Tuy nhiên, thành công về kinh tế của cộng đồng thiểu số không đảm bảo nâng cao vị thế trong một xã hội có phân biệt chủng tộc như Mỹ. Nghiên cứu vị thế thiểu số của người Mỹ gốc Việt ở New Orleans đóng góp về cả về lý thuyết và tư liệu cho ngành nhân học. Sau hơn 40 năm, cộng đồng người Việt ở đây ngày càng lớn mạnh và hòa nhập vào xã hội

Mỹ. Tuy nhiên, người Mỹ gốc Việt tiếp tục hứng chịu sự kỳ thị chủng tộc trong xã hội Mỹ. Qua nghiên cứu trường hợp về tác động của cơn bão Katrina năm 2005, bài viết đóng góp một cái nhìn về vị trí của người Việt tại làng Versailles, thành phố New Orleans, bang Louisiana.

3. Bão Katrina năm 2005

Tối Chủ nhật ngày 28 tháng 8 năm 2005, cơn bão Katrina quét qua thành phố New Orleans khiến cho hai phần ba thành phố chìm ngập dưới biển nước do cơn đê ở hồ Pontchartrain bị vỡ. Cơn bão được cho là một trong những siêu bão lớn nhất Hoa Kỳ đã khiến 1.836 người chết, gây thiệt hại 90 tỷ đô la Mỹ và ảnh hưởng lâu dài đến thành phố New Orleans. Hơn 6.000 người Việt đang sinh sống tại khu làng Versailles ở phía Đông thành phố cũng bị ảnh hưởng trầm trọng bởi cơn bão này.

3.1. Di tản trước bão

Đa số người Việt ở New Orleans di tản vài ngày trước khi cơn bão tiến vào thành phố. Do cơn bão tiến vào từ phía Vịnh Mexico, hướng di tản chính của cư dân thành phố là về phía Tây và Bắc. Bộ phận lớn người Việt chạy đến thành phố Baton Rouge ở Louisiana hoặc Houston và Dallas ở Texas, nơi họ có số lượng lớn bạn bè và người thân. Tuy có số lượng lớn di tản trước bão, số người ở lại trong thành phố cũng không ít. Những người này có phần đánh giá thấp sức mạnh của cơn bão, nhưng cũng có nhiều người muốn ở lại để trợ giúp người neo đơn, cũng như trông coi tài sản gia đình. Bà Kỳ và gia đình ở lại thành phố cho đến khi có lệnh bắt buộc di tản của Tổng thống Mỹ Bush thông báo trên truyền hình. Bà Kỳ

nói: “Gia đình tôi không muốn di tản vì chúng tôi quá quen với việc bão tới rồi. Năm nào cũng có bão nên nhiều lần chạy đi rồi lại về mà không có gì xảy ra. Do đó, sáng Chủ nhật tôi vẫn đi lễ nhà thờ rồi về nhà nấu bữa trưa. Khi mấy đứa con nói là Tổng thống Mỹ yêu cầu di tản ngay, gia đình chúng tôi mới bắt đầu chuẩn bị. Mười hai người trong gia đình di tản trên một chiếc xe bán tải”.

Làng Versailles ở miền Đông New Orleans có khoảng 300 người Việt ở lại trong cơn bão. Ngoài vị linh mục phụ trách giáo xứ, còn lại chủ yếu là những người nghèo không có phương tiện và người bệnh không có khả năng di chuyển ở lại nhà. Ngày hôm sau, cha Viễn thông báo với mọi người: “con đê ở Đường 17 đã bị vỡ và nước đang dâng lên”. Cha đang cố gắng liên lạc với chính quyền để xin hỗ trợ và kêu gọi mọi người đi tìm nhau, tập trung tại trường giáo lý của giáo xứ.

3.2. Di tản sau bão

Sau khi cơn bão đi qua, nước dâng lên khiến nhiều người tìm cách di tản hoặc tìm đến nơi đất cao chờ Chính phủ trợ giúp. Do hàng nghìn người vẫn kẹt lại thành phố, sự kiện vỡ đê càng làm cho tình hình trở nên mất kiểm soát. Trong thời gian chờ đợi cứu trợ, việc thiếu hụt thức ăn và nước uống khiến cho những người ở lại phải đập phá các cửa hàng để kiếm nhu yếu phẩm. Mặc dù nhiều người Mỹ da trắng ở New Orleans cũng tham gia lấy đồ, nhưng những hình ảnh truyền thông thường xuyên là người Mỹ da đen đang đập phá và lấy đồ trong các cửa hàng. Bằng việc gắn hình ảnh cướp bóc với người Mỹ da đen, truyền thông không chỉ khiến người xem truyền hình nghĩ xấu về đa

số người Mỹ da đen mà còn gián tiếp củng cố hệ tư tưởng thống trị về đẳng cấp thấp của họ.

Những người Việt ở lại di tản sau bão cũng chứng kiến một hình ảnh tương tự. Bà Huệ nhớ lại: “Khi xe của gia đình tôi đi qua Chợ 99, hai bên đường đầy Mỹ đen đứng hai bên. Anh lái xe nói với chúng tôi đóng cửa xe lại thật chặt, kéo kính lên, để vượt qua đoạn đường này”. Cô Lan là một trong những người cuối cùng rời khỏi làng Versailles di tản tới Dallas, Texas. Trên đường đi, cô cảm thấy sợ hãi khi xung quanh mình toàn là người Mỹ da đen. Cô chia sẻ: “Trong một chuyến đi dài xuyên bang như thế, người ta có thể bị giết, bị cướp bất cứ lúc nào. Trên xe buýt lúc đó thật là khủng khiếp, nhiều người Mỹ đen dữ tợn lắm”. Nhưng thực tế đã không có gì xảy ra trong chuyến xe buýt. Cô Lan và chồng đã đoàn tụ với gia đình ở Dallas sau chuyến đi dài. Tuy nhiên, việc bà Huệ và cô Lan bày tỏ nỗi sợ với người Mỹ da đen chứng tỏ rằng có một ý niệm thành kiến về người Mỹ da đen trong bộ phận lớn người Việt.

4. Trở về tái thiết

4.1. Những cuộc trở về

Vào ngày 5 tháng 10 năm 2005, Thị trưởng thành phố cho phép người dân quay về để tái thiết cuộc sống. Một số người Việt đã không trở lại sinh sống vì đã tìm được công việc ở nơi tạm cư và con cái đã bắt đầu năm học mới. Đối với những người trở lại để tái thiết cuộc sống, nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh hàng ngày. Sau 30 năm rời xa quê hương Việt Nam, New Orleans gần như đã trở thành quê hương thứ hai của đa số người Việt sinh sống tại thành phố này. Việc thành phố bị tàn phá sau bão khiến nhiều người có

cảm giác mất mát lớn lao. Bốn ngày sau khi được phép trở về, giáo xứ Maria Nữ vương Việt Nam tổ chức buổi lễ Chủ nhật đầu tiên sau bão Katrina. Số lượng người tới dự lễ làm cha xứ và Ban Mục vụ cảm thấy hết sức ngạc nhiên. Linh mục Viễn nhớ lại: “Chỉ bằng lời truyền miệng, khoảng ba trăm người về dự lễ. Nó thực sự là một khoảnh khắc xúc động”. Vào đầu tháng 11, giáo xứ mời Đức Tổng Giám mục tới dự lễ Phục hồi vùng Đông New Orleans.

Sau khi trở về, những hình ảnh về cướp bóc trong thành phố cũng khiến nhiều người sợ hãi trong quá trình sửa chữa ngôi nhà của mình. Thành phố New Orleans từ trước bão đã nổi tiếng về tỷ lệ tội phạm cao. Người Việt ở đây cho rằng chưa lúc nào cảm thấy thực sự an toàn. Với những trải nghiệm của cá nhân hoặc tin đồn, những người trở về sau bão đã chuẩn bị cho mình một tinh thần đối diện với nạn cướp bóc. Anh Thế kể lại: “Tôi trở về chỉ để lấy giấy tờ và một vài thứ đồ lưu niệm thôi. Tôi nghĩ là sẽ không bao giờ quay trở lại đây. Lấy xong rồi đi ngay, sợ cướp lắm”. Anh Lộc cho biết: “Sau khi ổn định vợ con ở Houston, tôi về để sửa nhà. Trong khi ban ngày làm việc ở bên Westbank, buổi tối về nhà dọn dẹp và sửa chữa dần. Nhà không có điện. Bạn bè mình bảo “sao gan thế!”. Nỗi sợ hãi của người Việt không chỉ đến từ những hình ảnh trên truyền thông sau bão Katrina, mà còn từ thực tế trải nghiệm của mỗi người. Có lẽ sự thành kiến với người Mỹ gốc Phi đã được hình thành và củng cố từ những trải nghiệm đó. Bà Quế, 75 tuổi, nhận xét: “Mỹ đen đi bớt rồi, không còn nhiều như trước bão nữa. Khu chung cư cũng không còn nữa. Chính phủ phá đi hết rồi, người Mỹ đen chủ yếu là ăn cướp. Tụi nó lúc nhỏ đi học với con mình

thì ngoan, nhưng sau cũng tùm lum tà la cả”. Lời nhận xét của bà Quế thể hiện thành kiến về người Mỹ gốc Phi dựa trên trải nghiệm của chính bà khi bị cướp tại nhà chung cư.

Về vấn đề này, linh mục John Phan ở New Orleans cho biết: “Tôi có cảm tưởng là người Việt của mình vẫn bị não trạng nô lệ thực dân, tức là rất tôn trọng các ông Mỹ da trắng, còn người da đen thì những người nào chức quyền cao thì rất tôn trọng, còn những người bình thường thì mình kỳ thị còn hơn họ”. Vị linh mục nhận định người Việt chịu ảnh hưởng bởi tâm thức này từ thời Pháp thuộc với sự coi thường người da đen. Khi sang Mỹ, người Việt tiếp tục củng cố tâm thức này trong bối cảnh ý thức hệ thống trị là của người da trắng.

Cho dù có mang theo mình những định kiến về người da đen từ Việt Nam sang Mỹ hay không thì vị trí của người Mỹ gốc Việt vẫn luôn được xã hội Mỹ nhào nặn theo hệ tư tưởng thống trị. Sau cơn bão Katrina, người Việt trở về xây dựng lại nhà cửa của mình, phục hồi hoạt động của nhà thờ cũng như các hoạt động thương mại khác. Những nỗ lực của họ được hệ thống truyền thông Mỹ mô tả như một hiện tượng phù hợp với lý thuyết về dân tộc thiểu số kiểu mẫu. Leong và cộng sự (2007) chỉ ra rằng, các cơ quan truyền thông như hãng tin CNN, NBC Nightly News liên tục tường thuật về những thành tựu của người Việt tại New Orleans. Tờ New York Times viết vào ngày 17 tháng 10 năm 2005: “Nhà thờ giáo xứ Maria Nữ vương Việt Nam, nơi bị bỏ lại trong trận lụt vài tuần trước, nay đang tất bật là nơi đón tiếp các cư dân trở về để sửa sang nhà cửa và tiêm phòng bệnh uốn ván” (Xem thêm:

<http://www.nytimes.com/2005/10/20/us/nationalspecial/sustained-by-close-ties-vietnamese-toil-to-rebuild.html>). Trên một diễn đàn trực tuyến, có người viết: “Những người Việt luôn tự biết làm việc như thế nào. Điều cuối cùng mà họ mong chờ mới là sự trợ giúp của Chính phủ. Trong khi đó những người da đen ở New Orleans chỉ biết ngồi một chỗ và đợi Chính phủ cứu trợ mà thôi” (Leong và cộng sự, 2007, tr. 774). Về những ý kiến này, Leong và cộng sự bình luận rằng, việc tôn vinh thành tựu của người Việt chính là làm giảm giá trị của người Mỹ gốc Phi. Điều này hoàn toàn phù hợp với ý niệm *dân tộc kiểu mẫu*. Trong khi đó, cộng đồng người Việt thực sự không phải không cần sự trợ giúp của Chính phủ. Nhiều người Mỹ gốc Việt đã chỉ trích chính phủ Hoa Kỳ triển khai chậm chạp các chương trình cứu trợ (Leong và cộng sự, 2007, tr. 774). Eric Tang còn chỉ ra thành tựu của nhiều người Mỹ gốc Phi khi trở về và tái thiết thành phố New Orleans. Câu trích phỏng vấn một người Mỹ gốc Phi sau đã thể hiện rõ sự phản kháng tư tưởng *dân tộc kiểu mẫu*: “Họ không nhận ra rằng chúng tôi đã luôn ở đây. Nhiều thiên tai đã xảy ra ở thành phố này, Katrina có lẽ chỉ là cơn bão lớn nhất, nhưng không phải cơn bão đầu tiên” (Tang, 2011, tr. 135). Nhìn lại lịch sử thiên tai của thành phố New Orleans, cơn bão Betsy vào năm 1965 có sức mạnh tương đương với Katrina năm 2005. Sau cơn bão Betsy, người Mỹ gốc Phi vẫn trở về và tái thiết thành phố cho đến năm 2005. Do đó, bằng việc chỉ ra sự trở về của người Mỹ gốc Phi, Eric Tang muốn phủ nhận tư tưởng *dân tộc kiểu mẫu* đã và đang hình thành từ việc giới truyền thông chỉ tập trung vào sự thành công của người Mỹ gốc Việt.

4.2. Tái cơ cấu chủng tộc trong khu làng Versailles

Cơn bão Katrina không chỉ phá hủy môi trường New Orleans mà còn làm lộ ra những nhược điểm của các cơ quan cứu trợ thiên tai. Các cơ quan cứu trợ như FEMA¹ tỏ ra chậm chạp trong việc cứu trợ kịp thời cho nạn nhân của thiên tai. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, các tổ chức thương mại như Walmart, Home Depot có chương trình hỗ trợ tốt hơn Chính phủ rất nhiều (Chamlee-Wright & Storr, 2010). Sau cơn bão Katrina, Chính phủ Mỹ cũng có những điều chỉnh nhằm phục vụ tốt hơn công tác cứu trợ thiên tai trong tương lai. Điều này khẳng định những nhận định của Oliver-Smith (1996) là chính xác. Tuy nhiên, không chỉ mang lại sự điều chỉnh đối với hệ thống cơ quan cứu trợ của chính phủ, cơn bão Katrina còn tác động tới cơ cấu chủng tộc trong khu làng Versailles ở vùng Đông New Orleans. Qua việc phân tích sự kiện đóng cửa khu chung cư Versailles Arms, vấn đề chủng tộc tiếp tục nổi lên như một nỗi ám ảnh của xã hội Mỹ.

Trong những nghiên cứu về cộng đồng người Việt này, các học giả như Li hay Airriess chỉ mô tả về sự đóng cửa của khu chung cư Versailles Arms sau bão mà không nhận thấy sự đóng cửa này có tính chất chủng tộc. Nghiên cứu của tôi chỉ ra rằng, ý thức thống trị da trắng nằm tiềm ẩn trong quyết định đóng cửa những khu chung cư ở Versailles. Khu chung cư này vốn là nơi ở của gần 40% người Mỹ da đen ở làng Versailles (Leong và cộng sự, 2007, tr. 773). Khu chung cư Versailles Arms không chỉ là nơi ở của người Mỹ da đen, mà người Việt cũng sinh sống ở đây từ năm 1975. Đây là nơi cư trú của những người thu nhập thấp và được Chính phủ Mỹ trợ cấp nhà ở. Qua thời gian, nhiều gia đình người Việt đã mua được nhà riêng ở trong làng Versailles và chuyển ra khỏi khu chung cư. Versailles Arms trở thành khu chung cư dành cho những người Mỹ da đen và số ít người Việt độc thân.

Trước bão Katrina, điều kiện sống trong khu vực nhà ở bao cấp đã bị nhiều nhà chính trị chỉ trích. Sau cơn bão, việc đóng cửa khu chung cư Versailles Arms khiến cho cơ cấu dân cư theo chủng tộc thay đổi đáng kể.

Bảng 2. Thống kê dân cư theo chủng tộc ở làng Versailles

Chủng tộc	2000		2010	
Người Mỹ gốc Phi	55,4%	7.153	43,4%	3.467
Người da trắng	3,6%	465	1,5%	120
Người châu Á	37,1%	4.790	44,7%	3.579
Khác	3,9%	504	10,4%	842
Tổng số	100%	12.912	100%	8.008

Nguồn: Thống kê dân số Mỹ năm 2000 và năm 2010

¹ FEMA (Federal Emergency Management Agency): Cơ quan xử lý khẩn cấp của liên bang

Thống kê chỉ ra rằng, trong khi số cư dân giảm từ 12.912 người năm 2000 xuống còn 8.008 người năm 2010, tỷ lệ phần trăm của người Mỹ gốc Á tăng lên từ 37,1% lên 44,7% trong khi tỷ lệ này của người Mỹ gốc Phi và người Mỹ da trắng suy giảm đáng kể. Bên cạnh số lượng người Mỹ gốc Phi không muốn trở về, sự suy giảm người Mỹ gốc Phi có liên quan đến việc đóng cửa khu chung cư Versailles Arms. Số liệu thống kê năm 2000 cho thấy 36,8% của tổng số người Mỹ gốc Phi tại làng Versailles sống ở trong khu chung cư. Số lượng này tương đương với 78% số người thuê các căn hộ chung cư. Gần 40% người Mỹ gốc Phi không trở lại vì khu chung cư vẫn đóng cửa vào cuối tháng 6 năm 2006 (Li và cộng sự, 2010, tr. 108).

Việc đóng cửa nhiều khu chung cư cho người thu nhập thấp sau Katrina được quan tâm khi dân biểu Richard Baker của Louisiana nhận định: “Chúng ta cuối cùng cũng đã dọn dẹp sạch các khu nhà bao cấp ở New Orleans. Chúng ta đã không thể làm, mà Chúa làm điều đó” (Wall Street Journal, 9/9/2005). Nhận định này của dân biểu Baker ngay lập tức bị công luận chỉ trích gay gắt.

Đối với người Việt ở Versailles, việc đóng cửa khu chung cư có vẻ khiến họ cảm thấy an toàn hơn trước. Ông Sang chia sẻ: “Trước bão Katrina, tôi không dám đi đến khu Versailles Arms vào buổi tối, có nhiều phiền phức ở trong đó”. Bà Yến cho rằng: “Khu Versailles Arms toàn tội phạm thôi”. Tuy nhiên, sáu năm sau Katrina, vào năm 2011 khi tôi nghiên cứu tại đây, tình trạng an ninh của Versailles vẫn không cải thiện hơn chút nào. Bà Kỳ nói: “Năm ngoái, tôi nghe kể có mấy người bị cướp rồi nó lôi vào sau nhà thờ nhỏ để cưỡng hiếp. Do vậy, lúc nào

đi đâu tôi cũng phải nhìn trước nhìn sau. Mình thường sợ Mỹ đen, nhưng bây giờ mình sợ cả người Mẽ (Mexico) nữa”. Khi được hỏi tại sao, bà Kỳ trả lời: “Sau bão, gia đình tôi mất ba cái xe hơi rồi. Trước bão thì đường này an toàn hơn vì nhiều chủ nhà ở. Sau bão nhiều người Mỹ đen, người Mẽ đến thuê và khiến khu vực này trở nên mất an toàn”. Nhận xét về an ninh ở Versailles, ông Việt khẳng định: “Tôi chưa bao giờ thấy an toàn ở cái thành phố này, cả trước và sau Katrina, mặc dù bắn nhau thì có ít hơn!”

Nhìn chung, việc đóng cửa khu chung cư Versailles Arms cũng như các khu nhà bao cấp khác không làm cho thành phố “sạch hơn”. Nó cũng không làm cho khu dân cư an toàn hơn. Việc nhận định rằng nhà ở bao cấp liên quan đến tội phạm và các tệ nạn khác thể hiện sự ảnh hưởng của ý thức hệ da trắng thống trị. Những người Việt ở vùng đông New Orleans hầu hết đã mua được nhà và chuyển khỏi khu chung cư từ trước bão Katrina. Vì thế, khu chung cư bị đóng cửa chỉ giúp người Việt ở đây loại bỏ đi một khu vực đen tối nhất ở nơi cư trú. Việc họ đồng tình đóng cửa khu nhà bao cấp này sẽ làm cho làng Versailles ít người Mỹ da đen hơn. Qua đó, sẽ củng cố sự ổn định của người Việt ở vùng Đông New Orleans. Người Mỹ gốc Việt dường như đồng thuận với ý thức hệ da trắng trong vấn đề này. Tuy nhiên, họ không phải làm gì cả “mà Chúa làm điều đó” (Richard Baker).

5. Kết luận

Người Mỹ gốc Việt tại New Orleans đã trải qua nhiều biến cố trong lịch sử cuộc đời. Từ khi định cư tại Mỹ, họ lại bị nhào nặn trong guồng máy đồng hóa của xã hội nhập cư. Qua nghiên cứu trường hợp sau cơn

bão Katrina, bài viết chỉ ra rằng người Mỹ gốc Việt tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi ý thức hệ của người da trắng. Những thành kiến với người Mỹ da đen không chỉ được tích tụ từ trải nghiệm cá nhân, lời đồn trong cộng đồng mà còn trực tiếp từ hệ thống truyền thông. Cuộc sống trong xã hội Mỹ luôn có sự cạnh tranh giữa những người thuộc các chủng tộc khác nhau. Và lần này, sự trở về và phục hồi của người Việt cũng được diễn giải như một minh chứng cho sự bình đẳng về cơ hội của xã hội Mỹ và sự kém cỏi của người Mỹ da đen. Với góc nhìn nhân học, bài viết đã bóc tách các sự kiện và chỉ ra rằng, đó chỉ là những lập luận của ý thức hệ da trắng nhằm một lần nữa dùng luận thuyết về dân tộc thiểu số kiểu mẫu để khẳng định vị trí cao nhất của mình. Và người Mỹ gốc Việt trong một chừng mực nào đó cũng ảnh hưởng theo ý thức hệ thống trị này.

Tài liệu tham khảo

1. Basch, Linda, Schiller, Nina Glick, & Szanton-Blanc, Cristina (1994), *Nations Unbound: Transnational Projects, Postcolonial Predicaments, and Deterritorialized Nation-States*, Routledge, New York.
2. Bonilla-Silva, Eduardo (2001), *White Supremacy and Racism in the Post-Civil Rights Era*, Boulder, Co., Lynne Rienner Publishers.
3. Chamlee-Wright, Emily & Virgil Henry Storr (Ed, 2010), *The Political Economy of Hurricane Katrina and Community Rebound*, Edward Elgar, Northampton.
4. Chou, Rosalind S., & Feagin, Joe R. (2008), *The Myth of the Model Minority: Asian Americans Facing Racism*, Paradigm Publishers, London.
5. Fong, Timothy P. (2008), *The Contemporary Asian American Experience: Beyond the Model Minority*, 3rd Edition, Upper Saddle River, NJ, Pearson Education.
6. Freeman, James M. (1995), *Changing Identities: Vietnamese Americans, 1975-1995*, Allyn and Bacon, Boston.
7. Kim, Claire Jean (1999), "The Racial Triangulation of Asian Americans", *Politics & Society*, 27 (1), PP. 105-138.
8. Leong, Karen J., Airriess, Christopher A., Li, Wei, Chen, Angela Chia-Chen, & Keith, Verna (2007), "Resilient History and the Rebuilding of a Community: The Vietnamese American Community in New Orleans East", *Journal of American History*, 94 (3), PP. 770-779.
9. Li, Wei, Airriess, Christopher A. , Chen, Angela Chia-Chen, Leong, Karen J. , & Keith, Verna (2010), "Katrina and Migration: Evacuation and Return by African Americans and Vietnamese Americans in an Eastern New Orleans Suburb", *The Professional Geographer*, 62(1), PP. 103-118.
10. Montero, Darrel (1979), *Vietnamese Americans: Patterns of Resettlement and Socioeconomic Adaptation in the United States*, Westview Press, Boulder, Colorado.
11. Nguyễn Vũ Hoàng (2011), "Nhân học xuyên quốc gia: Những tiếp cận lý thuyết nhân học về người Việt tại Hoa Kỳ", *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 60-72.

12. Nguyễn Vũ Hoàng (2013), “Nghiên cứu thảm họa: Tiếp cận nhân học trong thế kỷ 21”, *Tạp chí Bảo tàng và Nhân học*, Số, tr. 59-71.

13. Nguyễn Vũ Hoàng (2017), *Disasters, Settlements and the Homeland: Vietnamese American Experiences of White Supremacy in New Orleans* (Thảm họa, định cư và nỗi niềm quê hương: Trải nghiệm của người Mỹ gốc Việt về bá quyền da trắng ở New Orleans), Luận án tiến sĩ, Khoa Nhân học, Đại học Toronto, Canada.

14. Oliver-Smith, Anthony (1996), “Anthropological Research on Hazards and Disasters”, *Annual Review of Anthropology*, 25, PP. 303-328.

15. Smith, Andrea (2010), “Indigeneity, Settler Colonialism, White Supremacy”, *Global Dialogue*, 12 (2).

16. Tang, Eric (2011), “A Gulf Unites Us: The Vietnamese Americans of Black New Orleans East”, *American Quarterly*, 63 (1), PP.117-149.

17. Tuan, Mia (1999), *Forever Foreigners or Honorary Whites? The Asian Ethnic Experience Today*, Rutgers University Press, London.

18. Zhou, Min & Bankston, Carl L. III (1998), *Growing up American: How Vietnamese Children Adapt to Life in the United States*, Russell Sage Foundation, New York.



Rước tượng Đức Mẹ Maria tại Lễ Đức Mẹ lên trời tại giáo xứ Maria Nữ vương Việt Nam, thành phố New Orleans, bang Louisiana, Hoa Kỳ

Ảnh: Nguyễn Vũ Hoàng, chụp năm 2012